TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 11-4-2024
V/v Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 9 và 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 38/2023/TLST-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp C, xã L, huyên Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1995; địa chỉ: số nhà B tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt

- *Bị đơn:* Công ty TNHH F; địa chỉ: Lô W, đường N, KCN N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn – ông Phạm Văn P trình bày:

Bà Trần Thị H ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F vào ngày 16/9/2022, công việc tại công ty là bộ phận kho, chức vụ Tổ trưởng, tiền lương cơ bản là 5.007.600 đồng, phụ cấp kỹ thuật 9.191.400 đồng, trợ cấp sinh hoạt 100.000 đồng, trợ cấp tiền xăng 100.000 đồng. Tổng tiền lương và phụ cấp là 14.400.000 đồng.

Trong quá trình làm việc, bà H luôn chấp hành nội quy lao động của công ty, không bị lập biên bản và áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật nào. Ngày 22/6/2023, Công ty F1 ban hành Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà H và có hiệu lực kể từ ngày 22/6/2023.

Khi Công ty F1 cho bà H thôi việc thì không thanh toán tiền lương tháng 5/2023 cho bà H và không giao lại bản chính sổ Bảo hiểm xã hội. Bà H không có bất kỳ đơn thôi việc nào.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu như sau:

- Yêu cầu Công ty TNHH F thanh toán cho bà Trần Thị H tiền lương tháng 5/2023 với số tiền là 13.743.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH F có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H bản chính sổ Bảo hiểm xã hội mã số 9521464871 cấp cho bà Trần Thị H.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Bà Trần Thị H, sinh ngày 17/02/1994, số Căn cước công dân 095194005347 được đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội thành phố T với mã số 9521464871 từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023.

Ngày 01/6/2023 Công ty TNHH F nộp hồ sơ báo giảm bà Trần Thị H. Ngày 06/6/2023 Bảo hiểm xã hội thành phố T đã thực hiện xác nhận quá trình đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Trần Thị H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Theo Phiếu hẹn lương ngày 26/5/2023, Công ty F có hẹn bà Trần Thị H đến Công ty F nhận lương tháng 5/2023 vào lúc 16 giờ 00 ngày 12/6/2023. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày, khi bà H đến nhận lương có mang theo Phiếu hẹn lương thì bảo vệ công ty không cho vào vì bà H không còn làm tại Công ty. Bà H có nộp đơn tranh chấp tại Liên đoàn Lao động thành phố T nhưng Công ty F vắng mặt hai lần không lý do.

[3] Theo Phiếu lương của bà H thì lương cơ bản là 5.007.600 đồng, phụ cấp kỹ thuật là 9.192.400 đồng, bù tiền xăng là 100.000 đồng, trợ cấp sinh hoạt là 100.000 đồng, tổng cộng là 14.400.000 đồng, trừ tiền bảo hiểm xã hội (10,5%) là 525.798 đồng, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là 172.022 đồng, thực lãnh là 13.702.180 đồng.

Xét thấy, số tiền lương tháng 5/2023 bà H yêu cầu Công ty F thanh toán 13.743.000 đồng là phù hợp khi đối chiếu tiền lương tháng 1, 2, 3, 4 năm 2023. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc Công ty TNHH F thanh toán tiền lương tháng 5/2023 là 13.743.000 đồng.

[4] Ngày 01/6/2023 Công ty TNHH F nộp hồ sơ báo giảm bà Trần Thị H. Ngày 06/6/2023 Bảo hiểm xã hội thành phố T đã thực hiện xác nhận quá trình đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Trần Thị H. Bà H chưa nhận được sổ bảo hiểm xã hội, do đó, cần buộc Công ty F trả cho bà H sổ bảo hiểm xã hội mã số 9521464871.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 32, 35, 39, 92, 147, 157, 165, 217, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90 Bộ luật Lao động, khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

- Buộc Công ty TNHH F có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H tiền lương tháng 5 năm 2023 là số tiền 13.743.000 (Mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

- Buộc Công ty TNHH F có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H một sổ bảo hiểm xã hội mã số 9521464871 mang tên Trần Thị H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí lao động sơ thẩm:

Công ty TNHH F phải chịu án phí sơ thẩm là 712.290 (Bảy trăm mười hai nghìn, hai trăm chin mươi) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Tân Uyên;
- Chi cục THADS tp. Tân Uyên (để thi hành án);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc